

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50/2019/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2019

NGHỊ ĐỊNH

Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong Quân đội

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: Ngày: .. 10/6/2019

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong Quân đội.

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về:

1. Hồ sơ, thủ tục cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh, thu hồi chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Quốc phòng.
2. Điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Quốc phòng.
3. Đình chỉ hoạt động chuyên môn của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Quốc phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng, người lao động hợp đồng hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Quốc phòng là người được bổ nhiệm giữ chức vụ đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quyết định của cấp có thẩm quyền; có chứng chỉ hành nghề theo quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh; có phạm vi hoạt động chuyên môn phù hợp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ hoạt động chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do mình phụ trách.

2. Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp chứng chỉ hành nghề là thời gian trực tiếp khám bệnh, chữa bệnh hoặc chăm sóc người bệnh kể từ ngày người hành nghề bắt đầu thực hiện khám bệnh, chữa bệnh sau khi được cấp văn bằng chuyên môn (được tính từ ngày có quyết định bổ nhiệm, điều động, tuyển dụng hoặc ký kết hợp đồng lao động) đến ngày đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề (bao gồm cả thời gian học chuyên khoa hoặc sau đại học theo đúng chuyên khoa mà người đó đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề).

3. Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề là bổ sung thêm phạm vi hoạt động chuyên môn thuộc chuyên khoa khác với chuyên khoa đã được cấp trong chứng chỉ hành nghề.

4. Bổ sung kỹ thuật chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề là bổ sung kỹ thuật chuyên môn thuộc chuyên khoa khác so với chuyên khoa đã được cấp trong chứng chỉ hành nghề.

5. Thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề là thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn thuộc chuyên khoa khác với chuyên khoa đã được cấp trong chứng chỉ hành nghề.

6. Bản sao hợp lệ là bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu. Trường hợp giấy tờ do tổ chức nước ngoài cấp thì phải hợp pháp hóa lãnh sự và dịch ra tiếng Việt, bản dịch phải được chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

7. Cập nhật kiến thức y khoa liên tục là việc người hành nghề tham gia các khóa đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn, hội nghị, hội thảo về y khoa thuộc lĩnh vực hành nghề. Thời gian tham gia các hình thức cập nhật kiến thức y khoa khác nhau được cộng dồn để tính thành thời gian liên tục.

Điều 4. Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

1. Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Quốc phòng bao gồm các đối tượng quy định tại Điều 17 Luật khám bệnh, chữa bệnh.

2. Hình thức tổ chức của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Quốc phòng, gồm:

a) Bệnh viện, viện nghiên cứu có giường bệnh đa khoa hoặc chuyên khoa (sau đây gọi chung là bệnh viện);

b) Trung tâm nghiên cứu, trung tâm an điều dưỡng có giường bệnh (sau đây gọi chung là trung tâm);

c) Bệnh xá quân y, bệnh xá Ban Cơ yếu Chính phủ, đội điều trị (sau đây gọi chung là bệnh xá);

d) Phòng khám đa khoa thuộc quân y cơ quan, đơn vị từ cấp trung đoàn và tương đương trở lên;

đ) Phòng khám chuyên khoa, bao gồm: Phòng khám, tư vấn và điều trị dự phòng; Phòng khám điều trị bệnh nghề nghiệp; Phòng khám, điều trị HIV/AIDS (sau đây gọi chung là phòng khám chuyên khoa);

e) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quân dân y được cấp có thẩm quyền thành lập theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Điều 5. Quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

1. Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định tại Điều 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 52, 53 Luật khám bệnh, chữa bệnh.

2. Ngoài quyền, nghĩa vụ quy định tại khoản 1 Điều này, người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Luật sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng và pháp luật có liên quan.

Điều 6. Thẩm quyền cấp, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi chứng chỉ hành nghề, đình chỉ hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; cấp, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi giấy phép hoạt động, đình chỉ hoạt động chuyên môn đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng cấp, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi chứng chỉ hành nghề, đình chỉ hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; cấp, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi giấy phép hoạt động, đình chỉ hoạt động chuyên môn đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong Quân đội.

2. Cục Quân y tiếp nhận hồ sơ, chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan căn cứ quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh và Nghị định này tổ chức thẩm định, báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Chương II

CẤP, CẤP LẠI, CẤP ĐIỀU CHỈNH CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ

Điều 7. Các trường hợp cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề

1. Việc cấp chứng chỉ hành nghề áp dụng đối với các trường hợp sau đây:

- a) Cấp lần đầu chứng chỉ hành nghề;
- b) Cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề;
- c) Cấp lại chứng chỉ hành nghề.

2. Việc cấp lại chứng chỉ hành nghề áp dụng đối với các trường hợp sau đây:

- a) Chứng chỉ hành nghề bị mất hoặc hư hỏng;
- b) Đủ điều kiện cấp lại chứng chỉ hành nghề đã bị thu hồi theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh.

3. Việc cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề áp dụng đối với các trường hợp sau đây:

- a) Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề;
- b) Bổ sung kỹ thuật chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề;
- c) Thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề;
- d) Thay đổi thông tin cá nhân và văn bằng chứng chỉ trong chứng chỉ hành nghề.

Điều 8. Hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề

Hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề gồm:

1. Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Bản sao hợp lệ văn bằng hoặc chứng nhận trình độ chuyên môn đối với lương y hoặc giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền hoặc phương pháp chữa bệnh gia truyền do Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế cấp; cụ thể như sau:

- a) Văn bằng chuyên môn ngành y;
- b) Văn bằng cử nhân y khoa do nước ngoài cấp, được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận tương đương trình độ đại học và kèm theo giấy chứng

nhận đã qua đào tạo bổ sung theo ngành, chuyên ngành phù hợp với thời gian đào tạo ít nhất là 12 tháng tại cơ sở đào tạo hợp pháp của Việt Nam theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế thì được coi là tương đương với văn bằng bác sỹ và được cấp chứng chỉ hành nghề với chức danh là bác sỹ;

c) Văn bằng cử nhân hóa học, sinh học, dược sĩ trình độ đại học và kèm theo chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận đào tạo chuyên ngành kỹ thuật y học về xét nghiệm với thời gian đào tạo ít nhất là 03 tháng hoặc văn bằng đào tạo sau đại học về chuyên khoa xét nghiệm;

d) Giấy chứng nhận là lương y hoặc giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền hoặc người có phương pháp chữa bệnh gia truyền do Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế cấp.

Trường hợp mất các văn bằng chuyên môn trên thì phải có giấy chứng nhận tốt nghiệp hoặc bản sao hợp lệ giấy chứng nhận thay thế bằng tốt nghiệp do cơ sở đào tạo nơi đã cấp văn bằng chuyên môn đó cấp.

3. Giấy xác nhận thời gian thực hành theo Mẫu số 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Bản sao hợp lệ các văn bằng tốt nghiệp bác sỹ nội trú, bác sỹ chuyên khoa I, bác sỹ chuyên khoa II, trừ trường hợp là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền.

5. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi công tác từ cấp trung đoàn và tương đương trở lên.

6. Hai ảnh màu, nền trắng, kích thước 04 cm x 06 cm, được chụp trong thời gian không quá 06 tháng tính đến ngày nộp đơn.

Điều 9. Hồ sơ đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề

1. Hồ sơ đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề đối với người bị mất hoặc bị hư hỏng, gồm:

a) Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Hai ảnh màu, nền trắng, kích thước 04 cm x 06 cm, được chụp trong thời gian không quá 06 tháng tính đến ngày nộp đơn.

2. Hồ sơ đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề trong trường hợp đã bị thu hồi theo quy định tại điểm c, d, đ và g khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh, gồm:

a) Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Các giấy tờ quy định tại khoản 3, khoản 4 (nếu có thay đổi) và khoản 6 Điều 8 Nghị định này;